

Số: 133 /PC

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Thông tư ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam

Kính gửi: Phòng Tài chính

Thực hiện Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25 tháng 08 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải, Thông tư số 47/2017/TT-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT Quyết định số 589 /QĐ-CHK ngày 06/04/2018 của Cục trưởng Cục HKVN quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực HKDD, Phòng Pháp chế có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Thông tư ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam như sau:

I. Về một số vấn đề chung

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Phòng Pháp chế nhất trí với sự cần thiết ban hành Thông tư của Bộ GTVT ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Phòng Pháp chế nhất trí với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của văn bản trong hệ thống pháp luật hiện hành và tính khả thi của văn bản

Qua nghiên cứu, đối chiếu với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước (như Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT và Thông tư số 47/2017/TT-BGTVT về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải và các văn bản pháp luật khác có liên quan),

Phòng Pháp chế cho rằng, nội dung của Dự thảo bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các văn bản pháp luật hiện hành, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay; bảo đảm tính khả thi, phù hợp giữa quy định của Dự thảo với tình hình thực tế, mang lại thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

4. Tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung dự thảo phù hợp, không trái với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

II. Về một số vấn đề cụ thể:

1. Hình thức, tên gọi của văn bản

Phòng Pháp chế nhất trí với hình thức văn bản là Thông tư của Bộ GTVT ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại sự thống nhất về tên gọi của văn bản trong toàn bộ hồ sơ trình (công văn trình, tên văn bản, phần căn cứ pháp lý...).

2. Cơ cấu, bố cục, nội dung của văn bản

Phòng Pháp chế nhất trí với cơ cấu, bố cục, nội dung của văn bản.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung báo cáo về việc đưa ra các mức giá, khung giá cụ thể (trong trường hợp thay đổi hoặc giữ nguyên mức giá, khung giá cũ, đề nghị có đánh giá tác động về nội dung này).

3. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Về điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực để bảo đảm thi hành văn bản

Dự thảo không đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới liên quan đến việc bổ sung nhân lực để triển khai.

b) Về điều kiện bảo đảm về nguồn tài chính để bảo đảm thi hành văn bản

Dự thảo không đặt ra điều kiện để bảo đảm nguồn tài chính thi hành văn bản.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo đã được tiến hành soạn thảo đúng quy trình và quy định về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản QPPL.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại một số nội dung trong dự thảo nhằm đảm bảo tính dễ hiểu, minh bạch, đúng kỹ thuật của văn bản:

a) Khoản 13 Điều 3: đề nghị giải thích cụ thể hơn nữa nhằm phân biệt với các trường hợp các chuyến bay không vận chuyên thương mại (mà không phải chuyến bay chuyên cảng hàng không). Đồng thời, đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ này trong toàn bộ văn bản (điểm đ khoản 2 Điều 5).

b) Điểm a khoản 17 Điều 3: đề nghị sử dụng khối lượng tối thiểu (quy định cụ thể khối lượng) hoặc đơn vị khối lượng.

c) Khoản 19 Điều 3: đề nghị chỉnh lý lại cho rõ nghĩa hơn cụm từ “bao gồm yếu tố có đậu lại tàu bay qua đêm”.

d) Đối với các thời hạn được quy định tại văn bản (VD: khoản 3, 4, 5 Điều 7) cần đưa ra thời điểm bắt đầu.

II. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Phòng Pháp chế có ý kiến về dự thảo Thông tư ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam như sau:

Dự thảo Thông tư đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Dự thảo đủ điều kiện trình Cục trưởng để báo cáo Bộ GTVT sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ dự thảo theo các nội dung như trên.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Phòng Pháp chế đối với dự thảo Thông tư ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng phòng (để báo cáo);
- Lưu: PC.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lưu Thị Lan Hương